TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 199/2023/QĐ-CNKQHG	*Bù Đăng, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện Ngân hàng TMCP S và người bị kiện ông T bà Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2023 về yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản của Ngân hàng TMCP S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông B – Phó Phòng giao dịch B, tỉnh B theo Văn bản uỷ quyên số: 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của bà D/ Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP S và Giấy uỷ quyền số: 407/GUQ-PGD BĐ ngày 24/7/2023 của ông H/ Phó giám đốc Chi nhánh tỉnh B kiêm Trưởng phòng Phòng giao dịch huyện B.

+ *Người bị kiện:* Ông T, sinh năm 1983 và bà Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 9 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 9 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông T và bà Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S / Chi nhánh B/ Phòng Giao dịch B số tiền nợ gốc là 2.500.000.000đ và 257.155.838đ tiền lãi, tổng cộng là 2.757.155.838đ, hạn trả cuối cùng vào ngày 30/9/2023.

Ngoài ra, ông T và bà Th còn phải trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: HĐTD/202226858693 ngày 31/10/2022 mà hai bên đã ký kết.

Trong trường hợp bên vay không trả nợ theo thời hạn trên thì Ngân hàng TMCP S / Chi nhánh B/ Phòng Giao dịch B có quyền đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của ông T bà Th để xử lý thu hồi nợ theo nội dung các Hợp đồng (tín dụng, thế chấp) mà hai bên đã giao kết theo quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tiền vay và pháp luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN HUỆ